

Số: *1190* /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày *04* tháng 5 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án "Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai" thực hiện tại tỉnh Hà Tĩnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-TTg ngày 30/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án "Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai" vay vốn Ngân hàng thế giới;

Căn cứ Hiệp định tài trợ số 5587-VN ký ngày 23/12/2016 giữa Chính phủ Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 1236/QĐ-BTNMT ngày 30/5/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án "Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai" vay vốn Ngân hàng thế giới;

Căn cứ Văn bản số 360/HĐND ngày 10/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án "Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai"; Văn bản số 104/HĐND ngày 30/3/2017 về việc phương án bố trí ngân sách tỉnh hàng năm trả nợ vay lại ngân sách Trung ương thực hiện dự án; Văn bản số 17/HĐND ngày 25/01/2017 về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án;

Căn cứ Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bố trí ngân sách trả nợ vay lại Ngân sách Trung ương;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 468/TTr-STNMT ngày 28/02/2017; của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 262/TTr-SKHĐT ngày 19/4/2017 (kèm Văn bản số 104/STTTT-CNTT ngày

27/02/2017 của Sở Thông tin và Truyền thông về ý kiến thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án "Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai");

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án "Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai" thực hiện tại tỉnh Hà Tĩnh với các nội dung sau:

1. Tên dự án: "Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai" thực hiện tại tỉnh Hà Tĩnh.

Tiếng Anh: Vietnam - Improved Land Governance and Database Project in Ha Tinh Province.

Tên viết tắt: VILG-HATINH.

2. Tên nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới (WB).

3. Tên cơ quan chủ quản: Bộ Tài nguyên và Môi trường;

4. Tên cơ quan chủ quản thành phần: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;

5. Chủ dự án: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh;

6. Địa điểm thực hiện dự án: Được triển khai tại cấp tỉnh và 13 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh, huyện Nghi Xuân, huyện Đức Thọ, huyện Hương Sơn, huyện Hương Khê, huyện Vũ Quang, huyện Can Lộc, huyện Lộc Hà, huyện Thạch Hà, huyện Kỳ Anh và huyện Cẩm Xuyên.

7. Mục tiêu dự án:

- Xây dựng hệ thống thông tin đất đai tỉnh Hà Tĩnh đa mục tiêu trên cơ sở kiến trúc hệ thống, hạ tầng đồng bộ, phần mềm thống nhất trên toàn quốc;

- Hoàn thiện và vận hành CSDL đất đai tỉnh Hà Tĩnh (dữ liệu địa chính, dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, dữ liệu giá đất, dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai) phục vụ công tác quản lý đất đai, cung cấp dịch vụ công về đất đai và chia sẻ thông tin đất đai với các ngành có liên quan (thuế, công chứng, ngân hàng...);

- Hỗ trợ tăng cường công tác quản lý sử dụng đất đai và đảm bảo thực hiện thống nhất Luật Đất đai năm 2013 ở các cấp cùng với hệ thống theo dõi và đánh giá tình hình quản lý sử dụng đất;

- Hoàn thiện việc cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai thông qua việc hiện đại hóa các văn phòng đăng ký từ việc cải tiến quy trình, tiêu chuẩn dịch vụ tới việc trang thiết bị đầu - cuối của các văn phòng đăng ký và đào tạo cán bộ;

- Nâng cao hiệu quả của công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng với dự án; đặc biệt đối với công tác xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin đất đai, hệ thống theo dõi, đánh giá quản lý và sử dụng.

8. Nội dung, quy mô dự án: Dự án gồm có 03 hợp phần:

- Hợp phần 1: Tăng cường chất lượng cung cấp dịch vụ đất đai; gồm 01 tiểu hợp phần “Hiện đại hóa và tăng cường chất lượng cung cấp dịch vụ của Văn phòng đăng ký đất đai”.

- Hợp phần 2: Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và triển khai hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu (MPLIS); gồm 02 tiểu hợp phần:

+ Tiểu hợp phần “Triển khai hệ thống thông tin đất đai đa mục tiêu (MPLIS)”.

+ Tiểu hợp phần “Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai”.

- Hợp phần 3: Quản lý dự án, gồm 02 tiểu hợp phần:

+ Tiểu hợp phần “Hỗ trợ quản lý dự án”.

+ Tiểu hợp phần “Hoạt động về theo dõi và đánh giá”.

#### 9. Kết quả chính của dự án.

- Hệ thống thông tin đất đai đa mục tiêu của tỉnh Hà Tĩnh (MPLIS) được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh và vận hành đồng bộ, tập trung, bảo đảm thực hiện cung cấp dịch vụ đất đai cho tất cả các bên liên quan theo nhu cầu, thúc đẩy phát triển thị trường bất động sản hiệu quả, minh bạch. Phần mềm MPLIS được triển khai cho tất cả các địa phương thống nhất trong tỉnh cùng với việc đào tạo đội ngũ cán bộ vận hành, bảo trì hệ thống.

- Văn phòng Đăng ký đất đai cấp tỉnh và các chi nhánh (được đầu tư xây dựng CSDL mới) được cung cấp trang thiết bị đồng bộ, hiện đại được hiện đại hóa, kết nối với Hệ thống thông tin đất đai quốc gia và thực hiện quản lý, cập nhật và cung cấp dịch vụ quản lý đất đai cho các tất cả các bên liên quan theo nhu cầu. Các xã, phường, thị trấn trên địa bàn 13 đơn vị cấp huyện nói trên được trang bị máy tính và máy in để khai thác thông tin từ hệ thống MPLIS.

- CSDL đất đai của 13 đơn vị cấp huyện được thiết lập vào hệ thống MPLIS để quản lý, cập nhật, khai thác (12 đơn vị cấp huyện được xây dựng mới và 01 đơn vị cấp huyện được bổ sung thêm dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá đất, thống kê, kiểm kê và chuẩn hóa, chuyển đổi vào hệ thống).

- Chiến lược và kế hoạch quản lý sự thay đổi được tổ chức xây dựng và triển khai giúp các địa phương thích ứng nhanh với sự thay đổi về chính sách và phương thức tổ chức thực hiện.

- Chiến lược và Kế hoạch truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng được xây dựng và thực hiện có định hướng hiệu quả hơn nhằm thay đổi nhận thức của người sử dụng đất về quyền và nghĩa vụ của mình, đặc biệt trong việc đăng ký quyền sử dụng đất và đăng ký giao dịch đất đai.

- Hệ thống theo dõi, đánh giá quản lý, sử dụng đất được xây dựng và triển khai ở các tỉnh thuộc dự án, đồng thời được hoàn thiện nhân rộng để triển khai trên cả nước.

10. Tổng vốn đầu tư: 8.266.224.000 USD tương đương 181,253 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn vay Ngân hàng thế giới (WB): 6.982.667 USD tương đương: 153,109 tỷ đồng; (Ngân sách TW cấp phát 80%: 5.586.134 USD tương đương 122,487 tỷ đồng; Ngân sách địa phương vay lại 20%: 1.396.533 USD tương đương 30,622 tỷ đồng);

- Vốn đối ứng: 1.283.557 USD tương đương 28,144 tỷ đồng.

(Theo tỷ giá tại thời điểm Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: 01 USD = 21.927 VNĐ)

11. Nguồn vốn: Vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB); vốn đối ứng Ngân sách tỉnh dành cho đối ứng các dự án ODA.

12. Cơ chế tài chính:

- Đối với vốn vay Ngân hàng Thế giới: Ngân sách Trung ương cấp phát 80%; Ngân sách tỉnh vay lại 20%.

- Vốn đối ứng: Ngân sách tỉnh.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện dự án: Dự kiến 05 năm từ 2017-2022

**Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

- Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014, quy định của Nhà tài trợ và các quy định hiện hành, đảm bảo hoàn thành dự án đúng thời gian quy định, phát huy hiệu quả.

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông theo chức năng nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát, hướng dẫn Chủ đầu tư tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

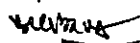
**Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường;
- TTr. Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP/UB phụ trách NN;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu VT, NL<sub>2</sub>.

Gửi: + VB giấy: TP không nhận VB ĐT;  
+ Điện tử: Các thành phần khác.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



**Đặng Quốc Khánh**